

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15; số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 690/TTr-STC ngày 10/9/2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách địa phương với các nội dung cụ thể sau:

**1. Vốn đầu tư tập trung:**

- Điều chỉnh **giảm 35.512,69 triệu đồng** của 07 dự án, trong đó: có 04 dự án đã hoàn thành hết khối lượng, 01 dự án điều chỉnh giảm do giảm tổng mức đầu tư dự án và 02 dự án chưa có khối lượng thực hiện.

- Điều chỉnh **bổ sung 35.512,69 triệu đồng** cho 05 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án đầu tư, cụ thể:

+ Đường trục chính kết nối Khu đô thị CK54, Khu công nghiệp Trà Đa đến trung tâm phường Pleiku và xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai: 10.000 triệu đồng.

+ Đường Trần Văn Bình (đoạn Khu đô thị Cầu Sắt - đường Lý Thường Kiệt), phường Pleiku: 5.000 triệu đồng.

+ Cải tạo môi trường và hạ tầng thủy lợi khu vực kênh nhánh Văn Phong - mương Tân Khai thuộc xã Tây Sơn: 5.000 triệu đồng.

+ Xây dựng hạ tầng khu dân cư Diêm Vân, xã Tuy Phước: 10.000 triệu đồng.

+ Nhà lưu niệm Chi bộ Đảng Hà Ra – Phú Hựu: 5.512,69 triệu đồng.

**2. Vốn xổ số kiến thiết:**

Điều chỉnh **giảm 7.284,1 triệu đồng** của 01 dự án đã hoàn thành hết khối lượng thanh toán (dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn); đồng thời, điều chỉnh **tăng 7.284,1 triệu đồng** cho 01 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án đầu tư (dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn).

(Chi tiết danh mục theo phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5.

*[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

| TT        | Danh mục dự án                                                                                                                                   | Số quyết định<br>ngày, tháng,<br>năm ban hành | Trong đó |         | Lũy kế vốn<br>NST đã bố trí<br>vốn đến<br>31/12/2025 | Kế hoạch vốn<br>năm 2026 | Kế hoạch vốn điều chỉnh |                   | Kế hoạch vốn<br>năm 2026 sau<br>điều chỉnh | Chủ đầu tư                            | Ghi chú                                                         |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|---------|------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                  |                                               | TMDT     | NS tỉnh |                                                      |                          | Giảm vốn                | Tăng vốn          |                                            |                                       |                                                                 |
| <b>I</b>  | <b>Vốn đầu tư tập trung</b>                                                                                                                      |                                               |          |         |                                                      |                          | <b>35.512,690</b>       | <b>35.512,690</b> |                                            |                                       |                                                                 |
| <b>a)</b> | <b>Dự án điều chỉnh giảm</b>                                                                                                                     |                                               |          |         |                                                      |                          | <b>35.512,690</b>       | <b>0,000</b>      |                                            |                                       |                                                                 |
| 1         | Nâng cấp hệ thống chiếu sáng sân vận động Quy Nhơn                                                                                               | 280/QĐ-SKHĐT<br>ngày 27/12/2024               | 11.813   | 11.813  | 10.095                                               | 3.813,000                | 2.780,690               |                   | 1.032,310                                  | Sở Văn hoá,<br>Thể thao và Du<br>lịch | CT hoàn thành,<br>Hết khối lượng                                |
| 2         | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Võ Văn Dũng, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh                                                                 | 254/QĐ-STC<br>ngày 13/6/2025                  | 14.332   | 14.332  | 13.799                                               | 1.765,000                | 1.765,000               |                   | -                                          | BQL Công ích<br>xã Vĩnh Thạnh         | CT hoàn thành,<br>Hết khối lượng                                |
| 3         | Chống xuống cấp, tu bổ và phát huy giá trị di tích Quốc gia Tháp Thủ Thiện                                                                       | 73/QĐ-SKHĐT<br>ngày 22/4/2023                 | 5.453    | 5.453   | 4.420                                                | 837,000                  | 130,000                 |                   | 707,000                                    | Sở Văn hoá,<br>Thể thao và Du<br>lịch | CT hoàn thành,<br>Hết khối lượng                                |
| 4         | Trụ sở làm việc Công an xã Tây Phú                                                                                                               | 149/QĐ-SKHĐT<br>ngày 24/7/2024                | 3.755    | 2.450   | 2.450                                                | 1.052,000                | 1.052,000               |                   | -                                          | UBND Xã<br>Binh Phú                   | CT hoàn thành,<br>Hết khối lượng                                |
| 5         | Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An | 386/QĐ-STC<br>ngày 30/12/2025                 | 12.241   | 12.241  | 8.530                                                | 4.402,000                | 692,000                 |                   | 3.710,000                                  | Sở Văn hoá,<br>Thể thao và Du<br>lịch | Điều chỉnh giảm<br>TMDT tại QĐ<br>386/QĐ-STC ngày<br>30/12/2025 |
| 6         | Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long                                                               | 64/NQ-HĐND<br>ngày 10/12/2025                 | 93.996   | 23.996  | 600                                                  | 9.093,000                | 9.093,000               |                   | -                                          | Sở Văn hoá,<br>Thể thao và Du<br>lịch | Dự án Chưa có<br>khối lượng                                     |
| 7         | Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai                                                                                                       | 447/QĐ-UBND<br>ngày 16/9/2024                 | 130.000  | 130.000 | 72.000                                               | 46.000,000               | 20.000,000              |                   | 26.000,000                                 | UBND phường<br>Ayun Pa                | Chưa có khối<br>lượng do vướng<br>BTGPMB                        |
| <b>b)</b> | <b>Dự án điều chỉnh tăng</b>                                                                                                                     |                                               |          |         |                                                      |                          | <b>0,000</b>            | <b>35.512,690</b> |                                            |                                       |                                                                 |
| 1         | Đường trục chính kết nối Khu đô thị CK54, Khu công nghiệp Trà Đa đến trung tâm phường Pleiku và xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai                         | 2782/QĐ-UBND<br>ngày 29/6/2026                | 640.000  | 560.000 |                                                      |                          |                         | 10.000,000        | 10.000,000                                 | BQL các dự án<br>ĐTXD                 | Dự án khởi công<br>mới                                          |

| TT | Danh mục dự án                                                                                        | Quyết định đầu tư                                             |         |          | Lũy kế vốn NST đã bố trí vốn đến 31/12/2025 | Kế hoạch vốn năm 2026 | Kế hoạch vốn điều chỉnh |            | Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh | Chủ đầu tư                                  | Ghi chú             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|----------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|
|    |                                                                                                       | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành                       | TMBT    | Trong đó |                                             |                       | Giảm vốn                | Tăng vốn   |                                      |                                             |                     |
|    |                                                                                                       |                                                               |         | NS tính  |                                             |                       |                         |            |                                      |                                             |                     |
| 2  | Đường Trần Văn Bình (đoạn Khu đô thị Cầu Sắt - đường Lý Thường Kiệt), phường Pleiku                   | 2198/QĐ-UBND - 22/05/2026                                     | 100.000 | 100.000  |                                             |                       |                         | 5.000,000  | 5.000,000                            | BQL các dự án ĐTXD                          | Dự án khởi công mới |
| 3  | Cải tạo môi trường và hạ tầng thủy lợi khu vực kênh nhánh Văn Phong - mương Tân Khai thuộc xã Tây Sơn | 407/QĐ-STC ngày 25/8/2026                                     | 8.067   | 8.067    |                                             |                       |                         | 5.000,000  | 5.000,000                            | BQL các dự án NNPTNT                        | Dự án khởi công mới |
| 4  | Xây dựng hạ tầng khu dân cư Diêm Ván, xã Tuy Phước                                                    | 2772/QĐ-UBND ngày 29/6/2026                                   | 150.000 | 150.000  |                                             |                       |                         | 10.000,000 | 10.000,000                           | BQL các dự án NNPTNT                        | Dự án khởi công mới |
| 5  | Nhà lưu niệm Chi bộ Đảng Hà Ra – Phú Hựu                                                              | 3122/QĐ-UBND ngày 24/7/2026                                   | 47.000  | 47.000   |                                             |                       |                         | 5.512,690  | 5.512,690                            | xã Phù Mỹ Bắc                               | Dự án khởi công mới |
| II | Vốn xố số kiến thiết                                                                                  |                                                               |         |          |                                             |                       | 7.284,100               | 7.284,100  |                                      |                                             |                     |
| a) | Dự án giảm vốn                                                                                        |                                                               |         |          |                                             |                       | 7.284,100               | 0,000      |                                      |                                             |                     |
| 1  | Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn                                                   | Số 1778/QĐ-UBND ngày 03/6/2022; Số 779/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 | 346.287 | 346.287  | 290.993                                     | 16.000,000            | 7.284,100               |            | 8.715,900                            | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn | Dự án hoàn thành    |
| b) | Dự án tăng vốn                                                                                        |                                                               |         |          |                                             |                       | 0,000                   | 7.284,100  |                                      |                                             |                     |
| 1  | Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn                                                  | 3064/QĐ-UBND ngày 20/7/2026                                   | 51.000  | 100.000  |                                             |                       |                         | 7.284,100  | 7.284,100                            | Sở Y tế                                     | Dự án khởi công mới |

Số: /NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**  
**KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 129/BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách địa phương với các nội dung sau:

- Vốn đầu tư tập trung: Điều chỉnh giảm 35.512,69 triệu đồng của 07 dự án để bổ sung cho 05 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án
- Vốn xỏ số kiến thiết: Điều chỉnh giảm 7.284,1 triệu đồng của 01 dự án để bổ sung cho 01 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2026./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

### **CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

| TT        | Danh mục dự án                                                                                                                                   | Quyết định đầu tư                       |         |                     | Lũy kế vốn NST đã bố trí vốn đến 31/12/2025 | Kế hoạch vốn năm 2026 | Kế hoạch vốn điều chỉnh |                   | Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh | Ghi chú                                                |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------|---------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|-------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                  | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT    | Trong đó<br>NS tỉnh |                                             |                       | Giảm vốn                | Tăng vốn          |                                      |                                                        |
| <b>I</b>  | <b>Vốn đầu tư tập trung</b>                                                                                                                      |                                         |         |                     |                                             |                       | <b>35,512.690</b>       | <b>35,512.690</b> |                                      |                                                        |
| <b>a)</b> | <b>Dự án điều chỉnh giảm</b>                                                                                                                     |                                         |         |                     |                                             |                       | <b>35,512.690</b>       | <b>0.000</b>      |                                      |                                                        |
| 1         | Nâng cấp hệ thống chiếu sáng sân vận động Quy Nhơn                                                                                               | 280/QĐ-SKHĐT ngày 27/12/2024            | 11,813  | 11,813              | 10,095                                      | 3,813.000             | 2,780.690               |                   | 1,032.310                            | CT hoàn thành, Hết khối lượng                          |
| 2         | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Võ Văn Dũng, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh                                                                 | 254/QĐ-STC ngày 13/6/2025               | 14,332  | 14,332              | 13,799                                      | 1,765.000             | 1,765.000               |                   | -                                    | CT hoàn thành, Hết khối lượng                          |
| 3         | Chống xuống cấp, tu bổ và phát huy giá trị di tích Quốc gia Tháp Thủ Thiện                                                                       | 73/QĐ-SKHĐT ngày 22/4/2023              | 5,453   | 5,453               | 4,420                                       | 837.000               | 130.000                 |                   | 707.000                              | CT hoàn thành, Hết khối lượng                          |
| 4         | Trụ sở làm việc Công an xã Tây Phú                                                                                                               | 149/QĐ-SKHĐT ngày 24/7/2024             | 3,755   | 2,450               | 2,450                                       | 1,052.000             | 1,052.000               |                   | -                                    | CT hoàn thành, Hết khối lượng                          |
| 5         | Tu bổ, tôn tạo di tích Những địa điểm ghi lại tội ác của quân Nam Triều Tiên tàn sát nhân dân từ ngày 02/02/1966 đến ngày 26/02/1966 tại Bình An | 386/QĐ-STC ngày 30/12/2025              | 12,241  | 12,241              | 8,530                                       | 4,402.000             | 692.000                 |                   | 3,710.000                            | Điều chỉnh giảm TMDT tại QĐ 386/QĐ-STC ngày 30/12/2025 |
| 6         | Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long                                                               | 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2025              | 93,996  | 23,996              | 600                                         | 9,093.000             | 9,093.000               |                   | -                                    | Dự án Chưa có khối lượng                               |
| 7         | Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai                                                                                                       | 447/QĐ-UBND ngày 16/9/2024              | 130,000 | 130,000             | 72,000                                      | 46,000.000            | 20,000.000              |                   | 26,000.000                           | Chưa có khối lượng do vướng BTGPMB                     |
| <b>b)</b> | <b>Dự án điều chỉnh tăng</b>                                                                                                                     |                                         |         |                     |                                             |                       | <b>0.000</b>            | <b>35,512.690</b> |                                      |                                                        |
| 1         | Đường trục chính kết nối Khu đô thị CK54, Khu công nghiệp Trà Đa đến trung tâm phường Pleiku và xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai                         | 2782/QĐ-UBND ngày 29/6/2026             | 640,000 | 560,000             |                                             |                       |                         | 10,000.000        | 10,000.000                           | Dự án khởi công mới                                    |
| 2         | Đường Trần Văn Bình (đoạn Khu đô thị Cầu Sắt - đường Lý Thường Kiệt), phường Pleiku                                                              | 2198/QĐ-UBND - 22/05/2026               | 100,000 | 100,000             |                                             |                       |                         | 5,000.000         | 5,000.000                            | Dự án khởi công mới                                    |

| TT | Danh mục dự án                                                                                        | Quyết định đầu tư                                             |         |          | Lũy kế vốn NST đã bố trí vốn đến 31/12/2025 | Kế hoạch vốn năm 2026 | Kế hoạch vốn điều chỉnh |            | Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh | Ghi chú             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|----------|---------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|------------|--------------------------------------|---------------------|
|    |                                                                                                       | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành                       | TMĐT    | Trong đó |                                             |                       | Giảm vốn                | Tăng vốn   |                                      |                     |
|    |                                                                                                       |                                                               |         | NS tỉnh  |                                             |                       |                         |            |                                      |                     |
| 3  | Cải tạo môi trường và hạ tầng thủy lợi khu vực kênh nhánh Văn Phong - mường Tân Khai thuộc xã Tây Sơn | 407/QĐ-STC ngày 25/8/2026                                     | 8,067   | 8,067    |                                             |                       |                         | 5,000.000  | 5,000.000                            | Dự án khởi công mới |
| 4  | Xây dựng hạ tầng khu dân cư Diêm Vân, xã Tuy Phước                                                    | 2772/QĐ-UBND ngày 29/6/2026                                   | 150,000 | 150,000  |                                             |                       |                         | 10,000.000 | 10,000.000                           | Dự án khởi công mới |
| 5  | Nhà lưu niệm Chi bộ Đảng Hà Ra – Phú Hựu                                                              | 3122/QĐ-UBND ngày 24/7/2026                                   | 47,000  | 47,000   |                                             |                       |                         | 5,512.690  | 5,512.690                            | Dự án khởi công mới |
| II | Vốn xố số kiến thiết                                                                                  |                                                               |         |          |                                             |                       | 7,284.100               | 7,284.100  |                                      |                     |
| a) | Dự án giảm vốn                                                                                        |                                                               |         |          |                                             |                       | 7,284.100               | 0.000      |                                      |                     |
| 1  | Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn                                                   | Số 1778/QĐ-UBND ngày 03/6/2022; Số 779/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 | 346,287 | 346,287  | 290,993                                     | 16,000.000            | 7,284.100               |            | 8,715.900                            | Dự án hoàn thành    |
| b) | Dự án tăng vốn                                                                                        |                                                               |         |          |                                             |                       | 0.000                   | 7,284.100  |                                      |                     |
| 1  | Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn                                                  | 3064/QĐ-UBND ngày 20/7/2026                                   | 51,000  | 100,000  |                                             |                       |                         | 7,284.100  | 7,284.100                            | Dự án khởi công mới |
|    |                                                                                                       |                                                               |         |          |                                             |                       |                         |            |                                      |                     |